TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TÂN TH** **TỈNH LONG A**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:31/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 20-7-2023
V/v "Xin ly hôn, nuôi con"

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN TH - TỈNH LONG A

-***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn H

Các Hội thẩm nhân dân:

1.Bà Trần Thị N

2.Bà Nguyễn Ngọc N

-***Thư ký phiên tòa***: Bà Nguyễn Thị Anh K - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Th.

-***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Th tham gia phiên tòa:*** ông Nguyễn Huỳnh Chánh T -Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 7 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Th xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 88/2023/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 6 năm 2023 về việc "Xin ly hôn, nuôi con", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số:29/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 26 tháng 6 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số:17/2023/QĐST-HNGĐ ngày 04 tháng 7 năm 2023, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn*: bà Trang Thị Bích C, sinh năm 1986 (có mặt)

Nơi cư trú: Ấp 2, xã Tân Th, huyện Tân Th, tỉnh Long A.

Chổ ở hiện nay: Ấp 4, xã Đức H Đ, huyện Đức H, tỉnh Long A.

2**.** *Bị đơn:* ông Đặng Văn Hoài L, sinh năm 1990 (vắng mặt)

Nơi cư trú: Ấp 2, xã Tân Th, huyện Tân Th, tỉnh Long A.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn xin ly hôn và lời khai của bà Trang Thị Bích C trình bày: Bà và ông Đặng Văn Hoài L đăng ký kết hôn năm 2010 tại Ủy ban nhân dân xã Tân Th, huyện

Tân Th, tỉnh Long A. Thời gian đầu hai bên sống có hạnh phúc nhưng thời gian sau ông L có xu hướng bạo hành gia đình và có quan hệ với người phụ nữ khác nên nhiều lần đánh đập bà. Hiện nay bà thấy cuộc sống vợ chồng không còn phù hợp và không thể hàn gắn hạnh phúc gia đình, nên bà quyết định xin ly hôn ông L.

Quá trình chung sống, bà và ông L có 01 con chung tên Đặng Hoàng P, sinh ngày 25/01/2010. Khi ly hôn bà đồng ý giao con chung cho ông L nuôi, bà không cấp dưỡng nuôi con nhưng yêu cầu được quyền tới lui thăm con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn ông Đặng Văn Hoài L tại biên bản hòa giải ngày 26/6/2023 trình bày: Ông và bà Trang Thị Bích C năm 2010 có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Tân Th, huyện Tân Th, tỉnh Long A. Trong thời gian chung sống ông và bà C cũng có xảy ra mâu thuẫn nhỏ, nay ông xác định còn thương vợ con nên không đồng ý ly hôn.

Về con chung: Có 01 con chung tên Đặng Hoàng P, sinh ngày 25/01/2010. Khi ly hôn ông yêu cầu được nuôi con, không yêu cầu bà C cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Kiểm sát viên - Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Th phát biểu ý kiến:

Thẩm phán xác định đúng quan hệ pháp luật "Tranh chấp ly hôn, nuôi con". Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa đã tuân theo đúng quy định pháp luật. Nguyên đơn chấp hành đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình theo quy định Điều 70, 71BLTTDS. Bị đơn chưa chấp hành đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình theo quy định Điều 70,72 BLTTDS.

Qua nghiên cứu hồ sơ vụ án và các tài liệu, chứng cứ được Hội đồng xét xử thẩm tra tại phiên tòa nhận thấy: Về hôn nhân bà Trang Thị Bích C và ông Đặng Văn Hoài L đăng ký kết hôn 12/8/2010 tại UBND xã Tân Th nên hôn nhân hợp pháp. Thời gian đầu bà C và ông L sống hạnh phúc, đến năm 2018 hai bên phát sinh mâu thuẫn do ông L thường xuyên uống rượu và không chăm lo đời sống gia đình, việc này gia đình hai bên có khuyên can nhưng không đạt kết quả nên hai bên sống ly thân từ tháng 12/2022 đến nay, cũng như trong quá trình hòa giải bà C cương quyết ly hôn. Cho thấy cuộc sống hôn nhân của bà C và ông L lâm vào trình trạng trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, vì vậy bà C yêu cầu ly hôn ông L có cơ sở.

Về con chung: bà C và ông L thống nhất có 01 con chung tên Đặng Hoàng P, sinh ngày 25/01/2010 đang sống với ông L và cháu P có nguyện vọng sống với ông L. Đồng thời bà C và ông L thỏa thuận giao ông L nuôi con chung Đặng Hoàng P và ông L không yêu cầu cấp dưỡng, nên công nhận sự thỏa thuận nuôi con giữa bà C và ông L.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu giải quyết, nên không xem xét.

Căn cứ khoản 1 Điều 28, 35, 39, 147 BLTTDS năm 2015; Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân gia đình năm 2014; NQ số 326, đề nghị HĐXX chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Trang Thị Bích C.

-Về hôn nhân: Bà Trang Thị Bích C được ly hôn ông Đặng Văn Hoài L.

-Về con chung: Ông Đặng Văn Hoài L được quyền nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung Đặng Hoàng Phú, sinh ngày 25/01/2010, bà C không phải cấp dưỡng nuôi con. Các đương sự chịu án phí theo quy định pháp luật.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] *Về tố tụng*: Đối với ông Đặng Văn Hoài L, Tòa án đã tống đạt Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Quyết định hoãn phiên tòa hợp lệ, nhưng ông L vắng mặt không lý do. Căn cứ khoản 2 Điều 227 BLTTDS, Tòa án đưa vụ án ra xét xử theo quy định pháp luật.

Về hôn nhân giữa bà Trang Thị Bích C và ông Đặng Văn Hoài L đăng ký kết hôn ngày 12/8/2010 tại Ủy ban nhân dân xã Tân Th, huyện Tân Th, tỉnh Long A là hôn nhân hợp pháp, nay bà C yêu cầu ly hôn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

[2] *Về nội dung:* Xét thấy sau khi kết hôn bà C và ông L về sống tại xã Tân Th, huyện Tân Th hạnh phúc được thời gian dài, cho đến năm 2018 phát sinh mâu thuẫn với nhau. Nguyên nhân bà C có nghề dẫn chương trình (MC) cho các sự kiện nên hay đi xa và vắng nhà, nhưng ông L không thông cảm mà ghen tuông vô cớ, mặc khác ông L còn quan hệ với người phụ nữ khác nên có đánh đập bà C. Sự việc được gia đình cha mẹ hai bên có dàn xếp nhưng không kết quả, vì vậy bà C sống ly thân ông L từ tháng 12/2022 đến nay. Ngoài ra theo lời khai của người làm chứng ông Nguyễn Văn Thành thì ông L không có đánh đập bà C, nhưng vì bà C kiên quyết ly hôn nên khi về chung sống với nhau khó đem lại hạnh phúc. Từ đó cho thấy mục đích hôn nhân giữa bà C với ông L không đạt được và cuộc sống chung của hai bên không thể kéo dài, nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 51, 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà C có căn cứ theo đề nghị của Kiểm sát viên.

[2.1] Về con chung. Tại biên bản hòa giải ngày 26/6/2023 bà C và ông L thống nhất có 01 con chung Đặng Hoàng P, sinh ngày 25/01/2010; đồng thời hai bên thống nhất giao cháu P cho ông L nuôi dưỡng. Ngoài ra theo bản tự khai ngày 21/6/2023

của cháu P có nguyện vọng sống với ông L. Căn cứ Điều 81, 82, 83, 84 Luật HNGĐ năm 2014, Hội đồng xét xử ghi nhận việc thỏa thuận nuôi con của bà C và ông L là phù hợp theo đề nghị của Kiểm sát viên.

[2.2] Về cấp dưỡng nuôi con. Tại biên bản hòa giải ngày 26/6/2023 ông L không yêu cầu bà C cấp dưỡng nuôi con, cũng như ông L vắng mặt tại phiên tòa, nên không không xem xét nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con của bà C. Nếu ông L có yêu cầu cấp dưỡng nuôi con thì giải bằng vụ kiện khác.

[3] Về tài sản chung và nợ chung. Tại biên bản hòa giải ngày 26/6/2023 bà C và ông L đều thống nhất không có, ngoài ra tại phiên tòa bà C thừa nhận không có không tài sản chung, nợ chung, nên không xem xét.

[4] Án phí sơ thẩm: bà C phải chịu án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm; ông L không phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, 35, 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 51, 56, 58 và các Điều 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Áp dụng Điều 27 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Trang Thị Bích C.

1.Về tình cảm: Bà Trang Thị Bích C được ly hôn ông Đặng Văn Hoài L.

2.Về con chung: Ông Đặng Văn Hoài L được quyền nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục con chung Đặng Hoàng P, sinh ngày 25/01/2010 (ông L đang nuôi), bà Trang Thị Bích C không phải cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con có quyền và nghĩa vụ thăm nom con không ai được quyền ngăn cản.

Trường hợp có đơn yêu cầu của cha mẹ, người thân thích, cơ quan quản lý Nhà nước về gia đình, cơ quan quản lý Nhà nước về trẻ em, Hội liên hiệp phụ nữ thì Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

3.Về án phí: Bà Trang Thị Bích C phải chịu 300.000đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, chuyển 300.000đồng tiền tạm ứng án phí của bà C theo biên lai thu số 0001802 ngày 21/6/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Th sang thành án phí.

Báo nguyên đơn được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ nhận bản án hoặc niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh Long A;*
- *VKSND huyện Tân Th;*
- *Chi cục THADS huyện Tân Th;*
- *Các đương sự;*
- *UBND xã nơi đăng ký kết hôn;*
- *Lưu VT, hồ sơ vụ án.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Văn H